

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi
từ nguồn phí được để lại năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TCTHADS ngày 29/01/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao bổ sung dự toán chi từ nguồn phí được để lại năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán chi từ nguồn phí được để lại năm 2021 (chi tiết Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng Cục THA (để b/c);
- Chi cục THA thuộc tỉnh (để t/h);
- KBNN Quảng Ninh;
- KBNN huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT- KT





PHỤ LỤC

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 211B/QĐ-CTHADS ngày 08/02/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh QN)

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	699.450	699.450
	Giao tự chủ tài chính	574.450	574.450
	Giao không tự chủ tài chính	125.000	125.000
I	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340-341)	699.450	699.450
1	Văn phòng Cục	273.310	273.310
	Giao tự chủ tài chính	148.310	148.310
	Giao không tự chủ tài chính	125.000	125.000
2	Chi cục Hạ Long	62.610	62.610
	Giao tự chủ tài chính	62.610	62.610
	Giao không tự chủ tài chính		-
3	Chi cục Bình Liêu	15.970	15.970
	Giao tự chủ tài chính	15.970	15.970
	Giao không tự chủ tài chính		-
	Chi cục Ba Chẽ	14.280	14.280
4	Giao tự chủ tài chính	14.280	14.280
	Giao không tự chủ tài chính		-
5	Chi cục Cô Tô	11.440	11.440
	Giao tự chủ tài chính	11.440	11.440
	Giao không tự chủ tài chính		-
6	Chi cục Hải Hà	19.880	19.880
	Giao tự chủ tài chính	19.880	19.880
	Giao không tự chủ tài chính		-
7	Chi cục Đầm Hà	20.020	20.020
	Giao tự chủ tài chính	20.020	20.020
	Giao không tự chủ tài chính		-
8	Chi cục Tiên Yên	17.290	17.290
	Giao tự chủ tài chính	17.290	17.290
	Giao không tự chủ tài chính		-
9	Chi cục Vân Đồn	26.850	26.850
	Giao tự chủ tài chính	26.850	26.850
	Giao không tự chủ tài chính		-

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
	Chi cục Cẩm Phả	78.490	78.490
	Giao tự chủ tài chính	78.490	78.490
	Giao không tự chủ tài chính		-
	Chi cục Móng Cái	31.610	31.610
	Giao tự chủ tài chính	31.610	31.610
	Giao không tự chủ tài chính		-
	Chi cục Quảng Yên	48.090	48.090
	Giao tự chủ tài chính	48.090	48.090
	Giao không tự chủ tài chính		-
	Chi cục Uông Bí	35.090	35.090
	Giao tự chủ tài chính	35.090	35.090
	Giao không tự chủ tài chính		-
	Chi cục Đông Triều	44.520	44.520
	Giao tự chủ tài chính	44.520	44.520
	Giao không tự chủ tài chính		-